

Bản án số: **26/ 2021/HS-ST**  
Ngày: 25.02.2021

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Thông**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Truyền Bình**  
 Ông **Huỳnh Tiến**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thủy** - Kiểm sát viên.

**Phạm Văn T.** Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19.9.1999, tại TP. Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: AH15, phường AHB, quận ST, thành phố ĐN. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Phạm Văn H (SN 1972) và bà Lê Thị B (SN 1975); Gia đình có ba chi em, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17.11.2020 tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bà **Phạm Thị Bích V**, sinh năm: 1996. Trú tại: AH 15, phường AHB, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

Ông **Đoàn Xuân T**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ 01, phường BT, quận HC, thành phố ĐN. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 17.11.2020, tại trước nhà số 08 Nguyễn Thiện Thuật, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Phạm Văn T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS 43E1-330.42 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán.

Vật chứng thu giữ của Phạm Văn T:

- 01 gói ni lông kích thước (07x04)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 05 viên nén màu xanh. Niêm phong ký hiệu “A”.

- 01 gói ni lông kích thước (09x06)cm chứa tinh thể rắn màu trắng, Niêm phong ký hiệu “B”.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, BKS 43E1-330.42, số khung 535763, số máy 0421088.

- 01 điện thoại di động Iphone, màu đen, số Imei 353051091144606, gắn sim số 079.555.2303

- Tiền VNĐ: 700.000 đồng.

Lúc 09 giờ 15 phút ngày 18.11.2020, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T tại nhà số 21 AH 15, phường AHB, quận ST, thành phố ĐN. Qua khám xét không thu giữ được gì.

Theo Kết luận giám định số: 334/GĐ-MT ngày 25.11.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chia mẫu “A” thành mẫu “A1” (05 viên nét màu xanh) và “A2” (tinh thể rắn màu trắng). Mẫu “A1” là ma túy loại MDMA, khối lượng viên nén mẫu “A1”: 1,723gam. Mẫu “A2” và “B” là ma túy loại Ketamine, khối lượng tinh thể mẫu “A2”: 0.814gam; mẫu “B”: 0,175gam.

Qua điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17.11.2020, T đang ngồi nhậu ở đường Hồ Hán Thương, thành phố Đà Nẵng thì có người bạn tên Bin (chưa xác định được lai lịch) dùng số điện thoại 0905.795.684 gọi đến số điện thoại 079.555.2303 của T hỏi mua 05 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine, T đồng ý bán. Sau đó, T liên lạc với người tên Hiệp (chưa xác định được lai lịch) qua số điện thoại 0777.440.767 hỏi mua số lượng ma túy như trên, Hiệp báo giá là 5.250.000 đồng. T báo giá lại cho Bin và Bin đồng ý, thống nhất giao dịch ở đường Nguyễn Thiện Thuật, thành phố Đà Nẵng. Tiếp đó, T liên lạc lại với Hiệp và hẹn giao dịch ở ngã tư đường V Đồn – Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng. T điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 43E1-330.42 đến điểm hẹn gặp Hiệp lấy ma túy gồm 01 gói ni lông chứa 05 viên thuốc lắc và 01 gói ni lông chứa 02 chỉ Ketamine rồi điều khiển xe trên qua gặp Bin. Trên đường đi, T ghé vào kiệt trên đường 2/9 để chiết lại một ít ma túy (loại Ketamine) để sử dụng sau này, T cất giấu một gói ni lông chứa 05 viên ma túy thuốc lắc và ketamine tại hộc trước bên trái xe máy T điều khiển; một gói chứa ma túy Ketamine đã chiết lại, T cất giấu

trong túi áo khoác đang mặc. Khi T điều khiển xe đi đến trước nhà số 08 Nguyễn Thiện Thuật, thành phố Đà Nẵng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSHC ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phạm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:*

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Đối với các đối tượng tên Bin, và Hiệp đến nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,85 gam ma túy mẫu “A1”; 0,537 gam ma túy mẫu “A2”; 0,089 gam ma túy mẫu “B” hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei 353051091144606, gắn sim số 079.555.2303.

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 43E1-330.42, thuộc sở hữu của chị ruột T là chị Phạm Thị Bích V. Chị V cho T mượn sử dụng nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý và trả lại xe cho chị V là có căn cứ, không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn T còn có hành vi tàng trữ 0,175 gam ma túy Ketamin để sử dụng nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T là có căn cứ.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đều khai nhận diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tường trình, Biên bản ghi lời khai, Kết luận giám định số 334/GĐ-MT ngày 25.11.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 17 tháng 11 năm 2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,723 gam ma túy MDMA và 0,814 gam ma túy Ketamine nhằm mục đích để bán cho đối tượng khác.

Căn cứ theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02.02.2018 của Chính phủ, quy định tại khoản 3, Điều 5 về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy, xác định được khối lượng ma túy như sau:

1. Đối với ma túy loại MDMA:  $(A1: 1,723 \text{ gam}) \times 100/5 = 34.46\%$ ;
2. Đối với ma túy loại ketamine :  $(A2: 0,814 \text{ gam}) \times 100/20 = 4,07\%$ .

Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ được của Phạm Văn T là 38,53%, nhỏ hơn so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 27/CT-VKSHC ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố Phạm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất liều lĩnh và coi thường pháp luật. Do vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn

hồi cải; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã từng phục vụ trong quân ngũ thời gian từ tháng 03.2018 đến tháng 01.2020. Mặt khác, tại thời điểm bắt quả tang, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã tự khai nhận tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán cho đối tượng khác. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có việc làm không ổn định, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên Hiệp là người có hành vi bán ma túy cho Phạm Văn T; đối tượng tên Bin là người có hành vi mua ma túy của T, hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn T còn có hành vi tàng trữ 0,175 gam ma túy Ketamin để sử dụng nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đang thu giữ một số vật chứng. Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,85 gam ma túy mẫu "A1"; 0,537 gam ma túy mẫu "A2"; 0,089 gam ma túy mẫu "B" hoàn lại sau giám định;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei 353051091144606, gắn sim số 079.555.2303. Điện thoại này bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 700.000 đồng: Đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, BKS 43E1-330.42, thuộc sở hữu của chị ruột T là chị Phạm Thị Bích V. Chị V cho T mượn sử dụng nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu không xử lý và trả lại xe cho chị V. Xét việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo **Phạm Văn T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**1.** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang (ngày 17 tháng 11 năm 2020).

**2.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,85 gam ma túy mẫu “A1”; 0,537 gam ma túy mẫu “A2”; 0,089 gam ma túy mẫu “B” hoàn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số Imei 353051091144606, găng sim số 079.555.2303 của bị cáo Phạm Văn T.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 700.000 đồng:

*(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19.02.2021)*

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

### **4. Về quyền kháng cáo:**

Án sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Minh Thông**



